

BẢNG ĐIỂM THI ĐUA
ÁP DỤNG CHO PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN
CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 98 /QĐ-STTTT
Ngày 30 /9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)

1. Nội dung bảng điểm

STT	NỘI DUNG THI ĐUA	ĐIỂM		
		Chuẩn	Tự chấm	Phúc tra
I	Tiêu chuẩn 1: Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động lĩnh vực thông tin và truyền thông	30		
1	Xây dựng chương trình công tác hàng năm	10		
a	Có chương trình hoặc kế hoạch công tác năm	10		
b	Có kế hoạch hoặc chương trình công tác năm nhưng gửi trễ (sau quý I hàng năm)	5		
c	Không có kế hoạch hoặc chương trình công tác năm	0		
2	Kết quả thực hiện	20		
a	Báo cáo tổng kết năm được UBND huyện xác nhận hoàn thành 100% theo kế hoạch đề ra	20		
b	UBND huyện không xác nhận	0		
c	UBND huyện xác nhận không đạt 100% thì tính điểm theo tỷ lệ xác nhận			
II	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thông tin và truyền thông trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố	200		
1	Lĩnh vực bưu chính, viễn thông	50		
a	Thực hiện đầy đủ các nội dung trên lĩnh vực bưu chính viễn thông khi có văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu. <i>Không thực hiện (-5 điểm/nội dung); Thực hiện trễ hạn theo yêu cầu (-2 điểm/nội dung)</i>	20		
b	Cập nhật, thống kê số liệu về bưu chính viễn thông theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông. <i>Không thực hiện (-5 điểm/nội dung); Thực hiện trễ hạn theo yêu cầu (-2 điểm/nội dung)</i>	30		
2	Lĩnh vực công nghệ thông tin	50		
a	Chủ trì hoặc phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện, thị xã, Thành phố ban hành kế	5		

	hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an ninh mạng hàng năm.			
b	Chủ trì hoặc phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện cập nhật báo cáo trên phần mềm thông tin kinh tế - xã hội theo đúng thời gian quy định tại Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh.	10		
c	Thực hiện các nội dung trên lĩnh vực công nghệ thông tin khi có văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu gửi trực tiếp cho phòng VHTT hoặc gửi về UBND huyện (đồng gửi cho phòng VHTT nắm, tham mưu thực hiện). <i>Không thực hiện (-5 điểm/nội dung); Thực hiện trễ hạn theo yêu cầu (-2 điểm/nội dung)</i>	35		
3	Lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở	100		
a	Triển khai thực hiện đầy đủ các Chương trình, Đề án, Kế hoạch và Văn bản hướng dẫn tuyên truyền do cơ quan cấp trên ban hành thuộc lĩnh vực báo chí, xuất bản. <i>Không thực hiện (-5 điểm/nội dung); Thực hiện trễ hạn theo yêu cầu (-2 điểm/nội dung)</i>	30		
b	Triển khai thực hiện đầy đủ các Chương trình, Đề án, Kế hoạch và Văn bản hướng dẫn tuyên truyền do cơ quan cấp trên ban hành thuộc lĩnh vực thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở. <i>Không thực hiện (-5 điểm/nội dung); Thực hiện trễ hạn theo yêu cầu (-2 điểm/nội dung)</i>	30		
c	Phối hợp thực hiện tốt việc quản lý mạng lưới phát thanh truyền thanh cơ sở, các cơ sở in, photocopy, truyền hình cáp, các Trang thông tin điện tử trên địa bàn; Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm. <i>Không thực hiện (-5 điểm/nội dung); Thực hiện trễ hạn theo yêu cầu (-2 điểm/nội dung)</i>	20		
d	Cập nhật số liệu thống kê trên phần mềm TTCS; phần mềm theo Thông tư 04; lĩnh vực báo chí và xuất bản; Đài, trạm truyền thanh, các cơ sở in, photocopy; cửa hàng sách; báo cáo định kỳ và đột xuất. <i>Không thực hiện (-5 điểm/nội dung); Thực hiện trễ hạn theo yêu cầu (-2 điểm/nội dung)</i>	20		
III	Tiêu chuẩn 3: Công tác thanh tra, pháp chế	50		

1	Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra lĩnh vực thông tin và truyền thông - Có kế hoạch kiểm tra. - Tổ chức triển khai đạt 100% kế hoạch (<i>dưới 100% thì chấm điểm theo tỷ lệ</i>)	10 20		
2	Phối hợp với Thanh tra Sở thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thông tin và truyền thông <i>Không thực hiện (-5 điểm/nội dung); Thực hiện trễ hạn theo yêu cầu (-2 điểm/nội dung)</i>	10		
3	Tổ chức triển khai 100% văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thông tin và truyền thông (<i>căn cứ văn bản yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông</i>). <i>Không thực hiện (-2 điểm/nội dung); Thực hiện trễ hạn theo yêu cầu (-1 điểm/nội dung)</i>	10		
IV	Tiêu chuẩn 4: Công tác Cải cách hành chính	50		
1	Xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện công tác cải cách hành chính	10		
2	Báo cáo định kỳ - <i>Thiếu 1 báo cáo trừ 2 điểm.</i> - <i>Báo cáo trễ trừ 1 điểm.</i>	10		
3	Giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông <i>Điểm trừ theo tỷ lệ: số hồ sơ trễ hạn/số hồ sơ phát sinh trong năm/Tổng số điểm chuẩn</i>	30		
V	Tiêu chuẩn 5: Công tác Thi đua Khen thưởng	20		
1	Xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện công tác thi đua khen thưởng của đơn vị	10		
2	Báo cáo định kỳ - <i>Thiếu 1 báo cáo trừ 2 điểm.</i> - <i>Báo cáo trễ trừ 1 điểm.</i>	10		
VI	Tiêu chuẩn 6: Thực hiện chế độ thông tin báo cáo; chế độ họp:	100		
1	Đảm bảo chế độ báo cáo thường xuyên, đột xuất, chuyên đề theo quy định của Sở. - <i>Thiếu 1 báo cáo trừ 2 điểm.</i> - <i>Báo cáo trễ trừ 1 điểm.</i>	60		
2	Tham gia họp, hội nghị, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. - <i>Vắng mặt: 1 kỳ trừ 2 điểm.</i> - <i>Dự họp không đúng thành phần trừ 1 điểm.</i>	40		
	Tổng cộng:	450		

2. Cách tính điểm

Tổng điểm chấm không quá 500 điểm, Trong đó:

- Điểm chuẩn không quá: 450 điểm.
- Điểm thưởng không quá: 50 điểm.

2.1. Điểm thưởng: Tổng điểm thưởng không vượt quá 50 điểm.

- Trong năm, các đơn vị trong khối được khen thưởng đạt thành tích trong năm hoặc khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề sẽ được cộng điểm thưởng như sau:

- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Cộng 10 điểm.
- + Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh: Cộng 8 điểm.
- + Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể tỉnh: Cộng 5 điểm.
- Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên được khen thưởng toàn diện (không tính khen thưởng chuyên đề) trong năm: cộng 3 điểm.
- Điểm thưởng căn cứ vào ngày ký của Quyết định trao tặng từ ngày 01/01 đến 31/12 của năm chấm điểm, không cộng điểm thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các cấp cho đơn vị hạng nhất, nhì, ba của Khối năm trước.

2.2. Điểm trừ

- Theo nội dung bảng điểm từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 6.
- Trong năm đơn vị có công chức, người lao động bị kỷ luật hình thức khiển trách bằng văn bản sẽ bị trừ 10 điểm;

3. Không xét thi đua

- Trong năm đơn vị có công chức, người lao động bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên bằng văn bản.
- Đơn vị sai phạm mà bị thanh tra, kiểm tra kết luận có tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Đơn vị không gửi báo cáo và bảng tự chấm điểm thi đua năm theo quy định.
- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị bị kỷ luật về Đảng hoặc chính quyền.
- Tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ

* **Lưu ý:** Sau khi phúc tra chấm điểm:

Trường hợp nhiều đơn vị có tổng số điểm bằng nhau thì tiến hành xét theo tiêu chuẩn 6 thực hiện chế độ thông tin báo cáo; chế độ họp:

- Đảm bảo chế độ báo cáo thường xuyên, đột xuất, chuyên đề theo quy định của Sở.
- Tham gia họp, hội nghị, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đầy đủ và đúng thành phần.

Trong quá trình thực hiện phát sinh những vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương./.